

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2024/DS-PT
Ngày 02-02-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ

Các Thẩm phán: Bà Ngô Thị Bích Diệp

Bà Huỳnh Thị Thanh Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thảo Vy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Lê Ngọc Ân – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 398/2023/TLPT-DS ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 67/2023/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 400/2023/QĐ-PT ngày 08/11/2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 02/2024/TB-PT ngày 11/01/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Thanh T, sinh năm 1989; địa chỉ: số A, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Dương Thị Bích T1, sinh năm 1999; địa chỉ: tổ H, ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 11/01/2023), có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Quảng Thị Kim C, sinh năm 1981; địa chỉ: số C, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Quảng Thị Kim C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/5/2022, bà T có cho bà C và ông T2 (chồng bà C) vay hai lần, lần 01 bà T cho bà C vay 310.000.000 đồng, lần 02 bà T cho bà C vay 150.000.000 đồng. Tổng cộng hai lần vay là 460.000.000 đồng, thời hạn vay là nửa năm (tức là ngày 16/11/2022) sẽ trả lại tiền gốc. Hai bên thỏa thuận lãi suất bằng miệng là 1%/tháng, tiền lãi tính từ ngày 16/5/2022 tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 16/8/2023 là $460.000.000 \text{ đồng} \times 15 \text{ tháng} \times 1\%/\text{tháng} = 69.000.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 529.000.000 đồng.

Ngày 16/6/2023, bà T có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà xác định khoản vay nói trên là của bà C không có liên quan đến ông T2 (chồng bà C). Do đó, bà khởi kiện yêu cầu bà Chi trả số tiền gốc 460.000.000 đồng (bốn trăm sáu mươi triệu đồng). Đối với tiền lãi, tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền lãi với mức lãi suất là 0,83%/tháng và tiền lãi tạm tính từ ngày 17/11/2022 đến ngày 17/8/2023 là $460.000.000 \text{ đồng} \times 09 \text{ tháng} \times 0,83\%/\text{tháng} = 34.362.000 \text{ đồng}$ (ba mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Tổng cộng: 494.362.000 đồng (bốn trăm chín mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Bị đơn bà Quảng Thị Kim C trình bày: Bà C hoàn toàn không có vay tiền từ bà T, hai giấy vay tiền đề ngày 16/5/2022 không phải do bà ký tên và chữ ký và chữ viết họ và tên cũng không phải của bà C. Do đó, bà C không đồng ý trả số tiền như nguyên đơn yêu cầu. Bà C không đồng ý với kết luận giám định của P Bộ C1.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 67/2023/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Thanh T về việc Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản với bị đơn bà Quảng Thị Kim C.

2. Buộc bà Quảng Thị Kim C phải trả cho bà Trương Thị Thanh T số tiền gốc 460.000.000 đồng (bốn trăm sáu mươi triệu đồng) và tiền lãi từ ngày 16/11/2022 đến ngày 16/8/2023 là 34.362.000 đồng (ba mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Tổng cộng là: 494.362.000 đồng (bốn trăm chín mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu tiền lãi từ ngày 18/8/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi có bản án sơ thẩm, ngày 31/8/2023 bị đơn bà Quảng Thị Kim C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án.

Quá trình tố tụng tại cấp phúc thẩm bà Quảng Thị Kim C có đơn yêu cầu trưng cầu giám định tại V Bộ C1 tại Hà Nội nhưng bà C không nộp tạm ứng chi phí giám định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hai giấy vay tiền do nguyên đơn cung cấp có chữ ký, chữ viết của bị đơn tại phần ghi người nhận tiền nhưng bị đơn không thừa nhận. Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành trưng cầu giám định và đã có kết luận giám định xác định là chữ ký của bị đơn nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử buộc bị đơn trả tiền cho nguyên đơn là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, bị đơn yêu cầu trưng cầu giám định lại nhưng không nộp tạm ứng chi phí giám định là từ bỏ nghĩa vụ chứng minh, không cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Quảng Thị Kim C kháng cáo trong thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương thụ lý theo quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn yêu cầu giám định lại chữ ký, chữ viết họ tên tại giấy vay tiền ngày 16/5/2021 tại V thuộc Bộ C1 tại Hà Nội. Xét thấy, tại cấp sơ thẩm, sau khi có yêu cầu giám định Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành trưng cầu giám định tại Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh và đã có Kết luận giám định số 3079/KL-KTHS ngày 09/6/2023 của Phân viện.

Tại cấp phúc thẩm bà Quảng Thị Kim C lại tiếp tục có đơn yêu cầu trưng cầu giám định tại V Bộ C1 tại Hà Nội nhưng bà C không nộp tạm ứng chi phí giám định là từ bỏ nghĩa vụ chứng minh. Mặt khác, bị đơn yêu cầu giám định lại nhưng không có chứng cứ để chứng minh V thuộc Bộ C1 tại Hà Nội giám định thì kết quả chính xác hơn Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh; không có chứng cứ chứng minh kết quả giám định của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh là không chính xác, có vi phạm pháp luật, do đó Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành giám định lại tại V thuộc Bộ C1 tại Hà Nội là có căn cứ.

[3] Nội dung vụ án:

Bà T khởi kiện bà C yêu cầu trả tiền vay gồm khoản vay 310.000.000 đồng (ba trăm mười triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 16/5/2021 và khoản vay 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 16/5/2021. Chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là hai giấy vay tiền cùng ngày 16/5/2021 có chữ ký và chữ viết họ tên người vay Quảng Thị Kim C. Bị đơn không thừa nhận vay tiền của nguyên đơn, không ký vào giấy vay tiền như nguyên đơn trình bày nhưng không xuất trình được chứng cứ chứng minh. Tại Kết luận

giám định số 3079/KL-KTHS ngày 09/6/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận chữ ký, chữ viết họ và tên trong hai giấy vay tiền cùng ngày 16/5/2021 nói trên là chữ viết, chữ ký của bà Quảng Thị Kim C. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền vay gốc 460.000.000 đồng theo hai giấy vay tiền cùng ngày 16/5/2021 là có căn cứ.

Về tiền lãi: Theo hai giấy vay tiền cùng ngày 16/5/2021, các bên không thỏa thuận về lãi suất. Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi với mức suất là 0,83%/tháng và thời gian yêu cầu tính tiền lãi tính từ ngày 17/11/2022 đến ngày 17/8/2023. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, sự tự nguyện này có lợi cho bị đơn nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 468 của Bộ luật Dân sự buộc bị đơn phải trả tiền lãi cho nguyên đơn mức lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là có căn cứ nên chấp nhận.

Án phí dân sự phúc thẩm: người kháng cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 148, khoản 1 Điều 308 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Quảng Thị Kim C.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 67/2023/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Quảng Thị Kim C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0012987 ngày 31/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- TAND thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính Tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Sỹ Trứ